

Bản án số: 138/2020/HSST

Ngày: 13/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Phạm Khắc Mã

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Lệ Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/HSST ngày 24/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc Q, tên gọi khác: không, sinh ngày 18/02/1964; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 10, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Trần Văn L (Đã chết); con bà: Trần Thị H; Có vợ: Đồng Thị M; Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Xóm 10, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, trước đó bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 24/9/2019. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Tạ Quang L, tên gọi khác: không, sinh ngày 02/9/1968; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 10, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Tạ Quang Ng (Đã chết); con bà: Trần Thị C; Có vợ: Phạm Thị Ch, sinh năm 1986; Có 01 con sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Xóm 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, trước đó bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 24/9/2019. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Dương Thị L1, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/6/1958; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 10, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái

Nguyên; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Dương Văn V (Đã chết); con bà: Hoàng Thị V (Đã chết); Có chồng: Dương Văn D, sinh năm 1958; Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Xóm 10, xã Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, trước đó bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 24/9/2019. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trần Đình T, tên gọi khác: không, sinh ngày 26/3/1960; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 10, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Giảng viên Đại học; trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Là Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng số 248 ngày 19 tháng 02 năm 2020; con ông: Trần Đình Vân; con bà: Lưu Thị Đ; Có vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Xóm 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, trước đó bị tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 24/9/2019. (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1956, trú tại: Xóm 10, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L1 có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 21/9/2019, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã Quyết Thắng thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Trần Ngọc Q ở xóm 10, xã Quyết Thắng có các đối tượng tụ tập đánh bạc trái pháp luật sát phạt nhau bằng tiền. Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng Trần Ngọc Q; Tạ Quang L; Dương Thị L1, Trần Đình T. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.230.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài mặt sau quân bài có hoa văn màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/9/2019 Trần Ngọc Q đã gọi, hẹn các đối tượng, Tạ Quang L, Dương Thị L1, Trần Đình T đến nhà Q ở xóm 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến nhà Q để tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Tại phòng bếp của Q, các đối tượng sử dụng 01 (một) bộ bài tú lơ khơ do Q mua từ trước để đánh bạc, vị trí các đối tượng ngồi

tham gia đánh bạc theo chiều kim đồng hồ như sau : Tạ Quang L, Dương Thị L1, Trần Ngọc Q, Trần Đình T.

Hình thức đánh bạc như sau: Người chia bài dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân chia cho mỗi người 09 quân bài, riêng người chia bài được 10 quân bài và là người đánh bài đầu tiên, các quân bài còn lại úp xuống dưới chiếu. Sau đó, từng người chơi sẽ đánh lần lượt 01 quân bài về phía người ngồi bên tay phải của mình. Người chơi có thể ăn quân bài đó nếu tạo thành phỏm hoặc bốc một quân bài ở dưới chiếu lên. Phỏm là 03 quân bài trở lên có cùng số thứ tự hoặc số thứ tự liên tiếp nhau nhưng cùng chất với nhau. Khi nào người chơi đánh đến quân bài thứ tư thì phải hạ bài. Sau đó, từng người chơi cộng điểm các quân bài không phải là phỏm rồi so sánh với nhau. Người nào có số điểm nhỏ nhất sẽ về nhất, lần lượt đến người về nhì, ba, bốn. Người nào về nhì trả cho người về nhất số tiền 10.000 đồng, người nào về ba trả cho người về nhất số tiền 20.000 đồng, người nào về tư trả cho người về nhất số tiền 30.000 đồng, người nào không có phỏm (tức là “móm”) thì trả cho người về nhất số tiền 40.000 đồng, người nào ù (tức là bài có đủ 3 phỏm) thì mỗi người còn lại phải trả cho người đó số tiền 50.000 đồng. Nếu người nào để người khác ăn quân bài thứ tư (gọi là ăn chốt) thì phải trả cho người ăn được quân bài chốt số tiền 40.000 đồng. Tổng số tiền 7.230.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Về số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, bị thu giữ trên chiếu bạc là 7.230.000 đồng, trong đó: Trần Ngọc Q sử dụng vào việc đánh bạc khoảng 880.000 đồng, Tạ Quang L sử dụng khoảng 4.280.000 đồng, Dương Thị L1 sử dụng khoảng 1.570.000 đồng, Trần Đình T khoảng 500.000 đồng. Tuy nhiên căn cứ vào số tiền thu giữ tại chiếu bạc, lời khai của các bị cáo Q, L, L1, T và lời khai của người chứng kiến đều khẳng định số tiền 7.230.000 đồng thu giữ là của những người đang đánh sử dụng vào việc đánh bạc. Nên có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã dùng số tiền 7.230.000 đồng vào việc đánh bạc.

*** Vật chứng của vụ án gồm:** Số tiền 7.230.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài mặt sau quân bài có màu đỏ đã qua sử dụng. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSTPTN ngày 14/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Trần Ngọc Q, Tạ Quang L, Dương Thị L1, Trần Đình T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Q, Tạ Quang L, Dương Thị L1, Trần Đình T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tạ Quang L từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Thị L1 từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ bao gồm 52 quân bài, mặt sau quân bài màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.230.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Kèm theo bản sao ủy nhiệm chi số 20 ngày 21/02/2020.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L1 trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc Q, Tạ Quang L, Dương Thị L1, Trần Đình T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Ngọc Q, Tạ Quang L, Dương Thị L1, Trần Đình T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến với vật chứng đã thu được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài L1 khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 22 giờ 10 phút ngày 21/9/2019, tại xóm 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên Trần Ngọc Q, Tạ Quang L, Dương Thị L1, Trần Đình T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” sát phạt nhau bằng tiền thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 7.230.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng chẵn*).

[3] Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTPTN ngày 14/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Trần Ngọc Q, Tạ Quang L, Dương Thị L1, Trần Đình T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 triệu đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Trong vụ án này, bị cáo Trần Ngọc Q đã gọi rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo Tạ Quang L sử dụng số tiền 4.280.000đ vào việc đánh bạc do đó bị cáo Q, L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có

tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Ngọc Q có bố đẻ là ông Trần Văn Long là liệt sĩ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng Hạng ba và Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tạ Quang L có bố đẻ là ông Tạ Quang Nghĩa là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất, có mẹ đẻ là bà Trần Thị Cúc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen về thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương Thị L1 trong quá trình công tác được Bộ trưởng Bộ Giáo dục tặng Bằng khen và được Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Đình T quá trình công tác có nhiều thành tích và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, có bố đẻ là ông Trần Đình Vân được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

[6]. Về hình phạt: Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng các biện pháp cách ly mà có thể áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ bao gồm 52 quân bài, mặt sau quân bài màu đỏ, đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.230.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

[9] Về án phí: Các bị cáo Tạ Quang L, Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp pháp luật; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án miễn án

phí hình sự sơ thẩm chobị cáo Trần Ngọc Q là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, bị cáo Dương Thị L1 là người cao tuổi.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Q, Tạ Quang L, Dương Thị L1, Trần Đình T phạm tội: “Đánh bạc”

[2]. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x (đối với bị cáo Q) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt các bị cáo Trần Ngọc Q, Tạ Quang L mỗi bị cáo 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo T) Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt các bị cáo Dương Thị L1, Trần Đình T mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ bao gồm 52 quân bài, mặt sau quân bài màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.230.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Kèm theo bản sao ủy nhiệm chi số 20 ngày 21/02/2020.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 194 ngày 10/3/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Tạ Quang L, Trần Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước; Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Ngọc Q, Dương Thị L1.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo Trần Ngọc Q, Tạ Quang L, Dương Thị L1, Trần Đình T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi Cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;- Các bị cáo;
- UBND xã Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Đảng ủy trường Đại học kinh tế và QTKD- Đảng Bộ Đại học Thái Nguyên.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải